

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 5 năm 2021

**DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
1	050607190452	Ôn Vĩnh Tân	HQ7-GE02	Quản trị kinh doanh	9,83	Xuất sắc	100	Xuất sắc	16	Xuất sắc
2	030134180190	Nguyễn Thị Thanh Hương	DH34TC02	Tài chính	9,68	Xuất sắc	90	Xuất sắc	24	Xuất sắc
3	050607190193	Phan Vũ Duy Khang	HQ7-GE04	Ngân hàng	9,63	Xuất sắc	96	Xuất sắc	18	Xuất sắc
4	030534180061	Đặng Thị Hòa	DH34KT01	Kế toán	9,57	Xuất sắc	95	Xuất sắc	21	Xuất sắc
5	030135190013	Hồng Nhật Anh	DH35NH01	Ngân hàng	9,54	Xuất sắc	93	Xuất sắc	19	Xuất sắc
6	030134180294	Trương Văn Nam	HQ6-GE06	Ngân hàng	9,5	Xuất sắc	99	Xuất sắc	16	Xuất sắc
7	030134180251	Triệu Thị Trúc Linh	DH34TC03	Tài chính	9,5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	21	Xuất sắc
8	050606180411	Bùi Thị Thùy Trang	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	9,49	Xuất sắc	92	Xuất sắc	21	Xuất sắc
9	030835190010	Đặng Thị Ngọc Ánh	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,49	Xuất sắc	91	Xuất sắc	24	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
10	030633171604	Nguyễn Thị Kim Phương	DH33TC07	Tài chính	9,46	Xuất sắc	95	Xuất sắc	15	Xuất sắc
11	030135190631	Đoàn Thị Ngọc Trâm	DH35NH01	Ngân hàng	9,44	Xuất sắc	99	Xuất sắc	21	Xuất sắc
12	050607190515	Phạm Thị Anh Thư	HQ7-GE14	Ngân hàng	9,42	Xuất sắc	95	Xuất sắc	18	Xuất sắc
13	050607190024	Mai Hoàng Anh	HQ7-GE03	Quản trị kinh doanh	9,42	Xuất sắc	92	Xuất sắc	16	Xuất sắc
14	050607190543	Nguyễn Thanh Tòng	HQ7-GE05	Ngân hàng	9,4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	15	Xuất sắc
15	030134180475	Ngô Thị Thanh Tuyền	DH34TC05	Tài chính	9,37	Xuất sắc	98	Xuất sắc	20	Xuất sắc
16	030534180038	Phạm Thị Giang	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,34	Xuất sắc	95	Xuất sắc	21	Xuất sắc
17	030534180112	Nguyễn Thị Thảo My	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,34	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc
18	030134180047	Nguyễn Bảo Chân	DH34TC01	Tài chính	9,34	Xuất sắc	93	Xuất sắc	24	Xuất sắc
19	050606180284	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	HQ6-GE05	Ngân hàng	9,32	Xuất sắc	96	Xuất sắc	17	Xuất sắc
20	030633170486	Nguyễn Lê Thị Tuyết Trang	DH33TC03	Tài chính	9,31	Xuất sắc	90	Xuất sắc	24	Xuất sắc
21	030134180590	Phạm Mai Trâm	DH34TC05	Tài chính	9,3	Xuất sắc	95	Xuất sắc	26	Xuất sắc
22	030134180374	Huỳnh Thị Hồng Như	DH34TC03	Tài chính	9,63	Xuất sắc	88	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
23	030534180128	Ngô Trung Nghĩa	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,49	Xuất sắc	85	Tốt	24	Giỏi
24	030534180111	Lê Minh Nguyệt My	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,35	Xuất sắc	85	Tốt	17	Giỏi
25	030134180351	Lê Hoàng Quyển Nhi	DH34NH03	Ngân hàng	9,32	Xuất sắc	82	Tốt	20	Giỏi
26	030134180353	Lê Thị Yến Nhi	DH34NH03	Ngân hàng	9,3	Xuất sắc	82	Tốt	17	Giỏi
27	050607190563	Nguyễn Ngọc Trâm	HQ7-GE17	Ngân hàng	9,29	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
28	030534180097	Nguyễn Thị Thùy Linh	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,28	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
29	050607190578	Lê Mộng Hương Trinh	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	9,28	Giỏi	90	Xuất sắc	19	Giỏi
30	030633171442	Đào Minh Đức	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,28	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
31	030236200039	Nguyễn Hữu Đông	DH36HT04	Hệ thống thông tin	9,28	Giỏi	85	Tốt	17	Giỏi
32	030534180133	Lê Thảo Nguyên	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,27	Giỏi	99	Xuất sắc	21	Giỏi
33	030805170035	Trần Huỳnh Thanh Huy	HQ5-GE02	Ngân hàng	9,25	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
34	030534180200	Nguyễn Trần Hương Trà	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,24	Giỏi	97	Xuất sắc	15	Giỏi
35	030134180197	Trần Quốc Kiệt	DH34TC02	Tài chính	9,24	Giỏi	87	Tốt	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
36	050607190020	Lê Thị Kim Anh	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	9,24	Giỏi	85	Tốt	16	Giỏi
37	050607190213	Tô Thị Thanh Kiều	HQ7-GE04	Ngân hàng	9,23	Giỏi	93	Xuất sắc	15	Giỏi
38	050607190238	Nguyễn Thị Loan	HQ7-GE05	Ngân hàng	9,23	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
39	030134180357	Nguyễn Thị YẾN	DH34TC03	Tài chính	9,23	Giỏi	82	Tốt	23	Giỏi
40	050606180366	Nguyễn Thị Thu Thảo	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,22	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
41	030633170891	Trương Đặng Châu Giang	DH33TC05	Tài chính	9,22	Giỏi	93	Xuất sắc	15	Giỏi
42	030534180189	Trần Thị Kim Thoa	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,22	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
43	030134180054	Trần Thị Chi	DH34TC01	Tài chính	9,21	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
44	030534180110	Trần Thị Tuyết Minh	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,21	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
45	030633170253	Bùi Lê Ngọc Anh	DH33NH02	Ngân hàng	9,2	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
46	050606180421	Mai Hoàng Bảo Trâm	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,2	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
47	030135190137	Nguyễn Phương Hồng Hạnh	DH35NH02	Ngân hàng	9,2	Giỏi	91	Xuất sắc	21	Giỏi
48	030633171278	Trần Thị Phương Thanh	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,2	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
49	030633171446	Đặng Hoàng Trang	DH33TC06	Tài chính	9,2	Giỏi	83	Tốt	18	Giỏi
50	050607190161	Nguyễn Thị Minh Hoài	HQ7-GE10	Quản trị kinh doanh	9,19	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
51	030235190184	Nguyễn Dạ Thảo Uyên	DH35TM02	Hệ thống thông tin	9,19	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
52	050607190282	Cao Thị Kim Ngân	HQ7-GE02	Quản trị kinh doanh	9,18	Giỏi	99	Xuất sắc	22	Giỏi
53	030134180032	Hoàng Thị Ngọc Ánh	DH34NH01	Ngân hàng	9,18	Giỏi	92	Xuất sắc	26	Giỏi
54	050606180431	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	HQ6-GE05	Ngân hàng	9,18	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
55	030135190079	Nguyễn Tiến Dũng	DH35NH02	Ngân hàng	9,18	Giỏi	90	Xuất sắc	21	Giỏi
56	050608200139	Phạm Nguyễn Liên Sơn	HQ8-GE14	Ngân hàng	9,18	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
57	050607190125	Lưu Thị Thu Hà	HQ7-GE10	Quản trị kinh doanh	9,17	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
58	050607190297	Trần Thị Hương Ngân	HQ7-GE18	Ngân hàng	9,17	Giỏi	96	Xuất sắc	15	Giỏi
59	030805170005	Trần Thiên Phúc	HQ5-GE09	Ngân hàng	9,17	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
60	050607190511	Nguyễn Thị Anh Thư	HQ7-GE14	Ngân hàng	9,17	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
61	030135190706	Nguyễn Thị Tố Uyên	DH35TC01	Tài chính	9,16	Giỏi	94	Xuất sắc	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
62	030633170133	Trần Thị Thanh Hiền	DH33TC03	Tài chính	9,15	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
63	030134180063	Huỳnh Lê Dung	DH34NH01	Ngân hàng	9,15	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
64	050606180231	Nguyễn Thị Thúy Ngân	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,15	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
65	030134180256	Nguyễn Thị Phương Loan	DH34NH02	Ngân hàng	9,15	Giỏi	87	Tốt	23	Giỏi
66	050608200208	Huỳnh Hoài An	HQ8-GE04	Ngân hàng	9,14	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
67	030134180565	Phùng Thị Xuân Thương	HQ6-GE06	Ngân hàng	9,14	Giỏi	95	Xuất sắc	16	Giỏi
68	030534180145	Phạm Nguyễn Mẫn Nhi	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,14	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
69	030534180142	Nguyễn Thúy Lan Nhi	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,14	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
70	030134180350	Đoàn Lê Yến Nhi	DH34NH03	Ngân hàng	9,14	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
71	030236200112	Phạm Thị Ngọc Nhung	DH36HT04	Hệ thống thông tin	9,14	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
72	030835190145	Vũ Mai Ngân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,14	Giỏi	81	Tốt	21	Giỏi
73	030633170894	Nguyễn Ngọc Thuận	DH33KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,14	Giỏi	81	Tốt	15	Giỏi
74	030135190092	Lê Thị Thùy Dương	HQ7-GE18	Ngân hàng	9,13	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
75	030534180244	Phan Phương Tường Vy	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,13	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
76	050607190263	Trần Thị Mơ	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	9,12	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
77	030633170922	Phạm Ngọc Trúc My	DH33TC04	Tài chính	9,12	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
78	050607190242	Nguyễn Duy Nam Long	HQ7-GE04	Ngân hàng	9,11	Giỏi	93	Xuất sắc	15	Giỏi
79	030534180246	Nguyễn Thị Ngọc Ý	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,1	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
80	030434180241	Đinh Nguyễn Lam Uyên	DH34AV04	Ngoại ngữ	9,09	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
81	030534180058	Lê Thị Mỹ Hiệp	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,09	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
82	030534180008	Võ Thị Ngọc Bích	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,08	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
83	030633170609	Cao Thu Trang	DH33TC03	Tài chính	9,08	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
84	050607190143	Nguyễn Bảo Gia Hân	HQ7-GE14	Ngân hàng	9,08	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
85	050606180054	Lưu Văn Chung	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	9,08	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
86	030134180204	Phạm Trọng Khang	DH34NH02	Ngân hàng	9,08	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
87	030135190760	Nguyễn Thị Như Yên	HQ7-GE06	Tài chính - Ngân hàng	9,07	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
88	030633171608	Huỳnh Thị Thảo Xương	DH33TC07	Tài chính	9,07	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
89	030135190690	Võ Thị Cẩm Tú	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	9,07	Giỏi	89	Tốt	19	Giỏi
90	030434180250	Lý Thảo Vi	DH34AV04	Ngoại ngữ	9,07	Giỏi	85	Tốt	25	Giỏi
91	030633170355	Đặng Thị Tường Vân	DH33KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,07	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
92	030135190534	Lê Minh Thắng	DH35NH03	Ngân hàng	9,07	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi
93	030633171183	Đinh Thị Thu Hiền	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,06	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
94	030534180109	Phạm Lê Ngọc Minh	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,06	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
95	030536200245	Trần Thị Thanh Trúc	DH36KT06	Kế toán - Kiểm toán	9,06	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
96	050606180285	Nguyễn Tuyết Nhung	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,05	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
97	030633171467	Võ Thị Uyên Nhi	DH33TC07	Tài chính	9,05	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
98	030534180018	Trần Thị Diễm	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,05	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
99	030534180029	Nguyễn Thị Thùy Dương	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,05	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
100	050607190539	Trần Trọng Tín	HQ7-GE14	Ngân hàng	9,05	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
101	030835190202	Lê Thị Thu	Sương	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,05	Giỏi	85	Tốt	22	Giỏi
102	030235190057	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DH35DN02	Hệ thống thông tin	9,05	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
103	030835190067	Đỗ Ngọc	Hân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,04	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
104	050607190500	Võ Thị Thu	Thủy	HQ7-GE07	Ngân hàng	9,04	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
105	030134180052	Trần Bảo	Châu	DH34TC01	Tài chính	9,03	Giỏi	96	Xuất sắc	26	Giỏi
106	030534180170	Trịnh Thị Quỳnh	Tiên	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,03	Giỏi	93	Xuất sắc	21	Giỏi
107	030805170008	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	HQ5-GE02	Ngân hàng	9,03	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
108	050606180288	Đặng Thị Yến	Như	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,03	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
109	030534180049	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,03	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
110	050607190641	Nguyễn Hoàng	Việt	HQ7-GE15	Ngân hàng	9,03	Giỏi	85	Tốt	16	Giỏi
111	030835190152	Vương Thị Ánh	Ngọc	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,03	Giỏi	83	Tốt	24	Giỏi
112	030534180060	Ngô Thị	Hiếu	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,02	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
113	050608200414	Huỳnh Trần Trúc	Linh	HQ8-GE11	Quản trị kinh doanh	9,02	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
114	030633171474	Hoàng Xuân Hậu	DH33TC07	Tài chính	9,02	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
115	030633170845	Nguyễn Thị Mỹ Linh	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,02	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
116	030134180491	Huỳnh Thị Kim Thanh	DH34TC04	Tài chính	9,02	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
117	030633170936	Thiều Thị Thành	DH33TC04	Tài chính	9,02	Giỏi	83	Tốt	18	Giỏi
118	030535190066	Uông Huỳnh Kim Hân	HQ7-GE01	Kế toán - Kiểm toán	9,01	Giỏi	95	Xuất sắc	16	Giỏi
119	030534180082	Đoàn Thị Ánh Kiều	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,01	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
120	050607190504	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	HQ7-GE06	Ngân hàng	9,01	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
121	030536200052	Mai Thu Hiền	DH36KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,01	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
122	030134180485	Huỳnh Thị Xuân Tươi	DH34TC05	Tài chính	9,01	Giỏi	87	Tốt	23	Giỏi
123	030835190150	Trần Hương Hoài Ngọc	DH35KQ02	Kinh tế Quốc tế	9,0	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
124	030633171203	Trương Thảo Ly	DH33TC07	Tài chính	9,0	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
125	030536200185	Trần Thị Thanh Thảo	DH36KT03	Kế toán - Kiểm toán	9,0	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
126	030134180212	Võ Thiện Khánh	DH34TC02	Tài chính	8,99	Giỏi	90	Xuất sắc	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
127	030134180327	Ngô Thị Nghiêm	DH34NH03	Ngân hàng	8,99	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
128	030534180046	Cao Gia Hân	DH34KT01	Kế toán	8,99	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
129	030235190198	Huỳnh Thị Như Ý	DH35TM02	Hệ thống thông tin	8,99	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
130	030134180157	Đào Việt Hoàng	DH34TC02	Tài chính	8,99	Giỏi	87	Tốt	26	Giỏi
131	030135190138	Tô Thị Hồng Hạnh	DH35TC01	Tài chính	8,99	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
132	030805170130	Bùi Nguyên Thiên Phúc	HQ5-GE02	Ngân hàng	8,98	Giỏi	99	Xuất sắc	21	Giỏi
133	030805170364	Trang Diệu Ái	HQ5-GE12	Kế toán - Kiểm toán	8,98	Giỏi	98	Xuất sắc	17	Giỏi
134	030335190289	Tiêu Ngọc Trâm	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,98	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
135	030335190203	Huỳnh Tấn Phát	HQ7-GE03	Quản trị kinh doanh	8,98	Giỏi	89	Tốt	19	Giỏi
136	030136200367	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	HQ8-GE05	Ngân hàng	8,98	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
137	030335190020	Huỳnh Lê Khánh Băng	DH35QT03	Quản trị kinh doanh	8,97	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
138	050608200619	Ngô Mỹ Tiên	HQ8-GE02	Quản trị kinh doanh	8,97	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
139	030134180560	Trịnh Huỳnh Anh Thư	DH34NH04	Ngân hàng	8,97	Giỏi	82	Tốt	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
140	030535190241	Phạm Thị Trang	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,96	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
141	030334180005	Đặng Phương Anh	DH34QT01	Quản trị kinh doanh	8,96	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
142	050607190654	Nguyễn Thị Thúy Vy	HQ7-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,96	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi
143	050607190342	Lê Linh Nhi	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,96	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
144	030235190157	Phạm Thùy Trang	DH35TM02	Hệ thống thông tin	8,96	Giỏi	90	Xuất sắc	24	Giỏi
145	030135190467	Trương Thị Kiều Quanh	DH35TC02	Tài chính	8,96	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
146	030633170776	Hồ Trung Tín	DH33TC01	Tài chính	8,96	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
147	030835190077	Nguyễn Quỳnh Hoa	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,96	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
148	030633170988	Đặng Như Út Hằng	DH33KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,96	Giỏi	82	Tốt	15	Giỏi
149	030534180237	Đặng Thị Tường Vi	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,95	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
150	030835190058	Nguyễn Nhật Hạnh	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,95	Giỏi	89	Tốt	27	Giỏi
151	030434180120	Đặng Vũ Minh Nghĩa	DH34AV02	Ngoại ngữ	8,95	Giỏi	87	Tốt	24	Giỏi
152	030633171323	Mai Thảo Quyên	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,94	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
153	030134180122	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	DH34TC01	Tài chính	8,94	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi
154	050606180407	Nguyễn Hoàng Anh Thy	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,94	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
155	030235190080	Lê Huyền Mi	DH35TM01	Hệ thống thông tin	8,94	Giỏi	88	Tốt	22	Giỏi
156	030534180074	Nguyễn Thị Hương	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,94	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
157	030233170010	Đặng Đình Đình	DH33TM01	Hệ thống thông tin	8,94	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
158	030805170002	Đặng Văn Tú	HQ5-GE03	Ngân hàng	8,94	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
159	030434180041	Võ Thị Hồng Điệp	DH34AV01	Ngoại ngữ	8,93	Giỏi	94	Xuất sắc	27	Giỏi
160	030836200103	Võ Thị Kim Ngân	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,93	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
161	030134180042	Trần Thị Bình	DH34NH01	Ngân hàng	8,93	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
162	050606180408	Nguyễn Trần Mai Thy	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,93	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
163	030135190129	Nguyễn Thảo Hà	DH35TC01	Tài chính	8,93	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
164	030805170038	Nguyễn Lê Phương Trâm	HQ5-GE03	Tài chính - Ngân hàng	8,92	Giỏi	98	Xuất sắc	18	Giỏi
165	030633170461	Nguyễn Nhật Quang	DH33TC03	Tài chính	8,92	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
166	030835190164	Nguyễn Thị Yến Nhi	DH35KQ02	Kinh tế quốc tế	8,92	Giỏi	92	Xuất sắc	24	Giỏi
167	050607190350	Nguyễn Thị Yến Nhi	HQ7-GE02	Quản trị kinh doanh	8,92	Giỏi	92	Xuất sắc	19	Giỏi
168	030135190285	Vương Trúc Linh	HQ7-GE04	Ngân hàng	8,92	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
169	030633171710	Nguyễn Thị Phương Thảo	DH33KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,92	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
170	030633171572	Nguyễn Hữu Phong	DH33TC06	Tài chính	8,92	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
171	030835190265	Chu Hoàng Cẩm Tú	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,92	Giỏi	85	Tốt	22	Giỏi
172	030135190327	Nghiêm Đình Nam	DH35TC06	Tài chính	8,92	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
173	030534180027	Đặng Thùy Dương	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,91	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
174	030534180034	Trần Nguyễn Phúc Gia	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,91	Giỏi	94	Xuất sắc	20	Giỏi
175	030633170117	Trần Hữu Đức	DH33TC02	Tài chính	8,9	Giỏi	97	Xuất sắc	20	Giỏi
176	050606180201	Võ Thành Lợi	HQ6-GE10	Ngân hàng	8,9	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
177	030834180113	Tạ Mỹ Linh	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
178	030235190001	Đỗ Thái An	DH35TM02	Hệ thống thông tin	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	19	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
179	030633170520	Nhan Thị Mỹ Trâm	DH33KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
180	030134180334	Ngô Thị Bảo Ngọc	DH34NH03	Ngân hàng	8,9	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
181	030135190664	Nguyễn Thị Nhi Trinh	DH35TC01	Tài chính	8,9	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
182	030633171593	Đặng Ngọc Thanh	DH33TC06	Tài chính	8,9	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
183	030835190125	Trần Thị Cẩm Ly	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
184	030434180104	Lê Thị Ngọc Mai	DH34AV02	Ngoại ngữ	8,9	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
185	030534180052	Lê Trung Hậu	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,89	Giỏi	98	Xuất sắc	21	Giỏi
186	030235190059	Trần Quang Khải	DH35DN01	Hệ thống thông tin	8,89	Giỏi	84	Tốt	27	Giỏi
187	030334180272	Đào Thị Việt Trinh	DH34QT02	Quản trị kinh doanh	8,89	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
188	030134180519	Lê Ngọc Thi	DH34TC04	Tài chính	8,89	Giỏi	81	Tốt	20	Giỏi
189	030134180062	Hoàng Hà Dung	DH34TC01	Tài chính	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	26	Giỏi
190	030633170120	Đặng Ngọc Minh Thư	HQ5-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
191	050607190231	Nguyễn Thị Mai Linh	HQ7-GE06	Ngân hàng	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
192	030135190518	Nguyễn Phương Thảo	DH35TC04	Tài chính	8,87	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
193	030134180090	Trần Thị Hoa Đào	DH34TC01	Tài chính	8,87	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
194	050607190645	Trần Mạnh Vũ	HQ7-GE02	Quản trị kinh doanh	8,86	Giỏi	99	Xuất sắc	27	Giỏi
195	030835190051	Lê Vương Mỹ Giang	DH35KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,86	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi
196	030534180010	Mai Thị Huỳnh Cúc	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,86	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
197	030633170551	Hồ Ngọc Châu	DH33TC02	Tài chính	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi
198	030835190278	Nguyễn Thị Thanh Vân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,86	Giỏi	91	Xuất sắc	21	Giỏi
199	030633170506	Đặng Thị Cẩm Vi	DH33TC03	Tài chính	8,86	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
200	030835190277	Nguyễn Nhật Vân	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,86	Giỏi	89	Tốt	27	Giỏi
201	030134180223	Nguyễn Thị Minh Liên	DH34TC02	Tài chính	8,86	Giỏi	89	Tốt	26	Giỏi
202	030134180023	Trần Quế Anh	DH34NH01	Ngân hàng	8,86	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
203	050607190203	Nguyễn Anh Khoa	HQ7-GE05	Ngân hàng	8,86	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
204	030134180412	Trần Ngọc Yên Phương	DH34NH03	Ngân hàng	8,86	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
205	030134180279	Lê Thị Kiều Mi	DH34TC03	Tài chính	8,86	Giỏi	82	Tốt	17	Giỏi
206	030236200146	La Cẩm Tú	DH36HT02	Hệ thống thông tin	8,85	Giỏi	96	Xuất sắc	17	Giỏi
207	050607190523	Nguyễn Thị Song Thương	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,85	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
208	030534180014	Võ Ngọc Minh Châu	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,85	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
209	030434180085	Diệp Nguyễn Phương Lam	DH34AV02	Ngoại ngữ	8,85	Giỏi	92	Xuất sắc	24	Giỏi
210	030134180169	Ông Gia Huy	DH34NH02	Ngân hàng	8,85	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
211	030335190073	Trần Quang Anh Hoàng	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,85	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
212	030534180160	Nguyễn Quỳnh Trúc Quyên	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,85	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
213	030236200089	Đặng Thị Thanh Nga	DH36HT02	Hệ thống thông tin	8,85	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
214	030534180020	Nguyễn Thị Diệu	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,84	Giỏi	99	Xuất sắc	24	Giỏi
215	030633170632	Nguyễn Trần Tú Quyên	DH33TC06	Tài chính	8,84	Giỏi	98	Xuất sắc	15	Giỏi
216	030436200016	Huỳnh Quốc Bảo	DH36AV02	Ngoại ngữ	8,84	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
217	030633171698	Lâm Kim Phụng	DH33TC06	Tài chính	8,84	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
218	030434180238	Nguyễn Lê Thanh Trúc	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,84	Giỏi	91	Xuất sắc	21	Giỏi
219	030436200007	Lâm Tuấn Anh	DH36AV05	Ngoại ngữ	8,84	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
220	030534180231	Nguyễn Phương Thế Uyên	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,83	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
221	050608200197	Phạm Đăng Vinh	HQ8-GE07	Ngân hàng	8,83	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
222	030633171130	Quan Ngọc Linh	HQ5-GE04	Ngân hàng	8,83	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
223	030434180037	Phan Thị Thùy Dương	DH34AV01	Ngoại ngữ	8,83	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
224	030134180255	Nguyễn Thị Châu Loan	DH34TC03	Tài chính	8,83	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
225	030135190550	Phạm Thị Mỹ Thơ	DH35TC06	Tài chính	8,83	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
226	030534180016	Võ Thị Kim Chi	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,83	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
227	030235190123	Nguyễn Thị Quynh	DH35DN02	Hệ thống thông tin	8,83	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi
228	030235190111	Đinh Ngọc Oanh	DH35TM01	Hệ thống thông tin	8,83	Giỏi	89	Tốt	19	Giỏi
229	030536200027	Lê Thị Thùy Dương	DH36KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,83	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
230	030335190008	Đinh Thị Phương Anh	DH35QT02	Quản trị kinh doanh	8,83	Giỏi	87	Tốt	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
231	030335190271	Lâm Thủy Tiên	DH35QT02	Quản trị kinh doanh	8,83	Giỏi	84	Tốt	26	Giỏi
232	030235190143	Tô Thị Tấn Thịnh	DH35TM02	Hệ thống thông tin	8,83	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
233	030336200368	Nguyễn Phan Kiên Trinh	DH36QT07	Quản trị kinh doanh	8,83	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
234	030834180264	Nguyễn Thành Trung	DH34KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,83	Giỏi	81	Tốt	21	Giỏi
235	030134180305	Bùi Thị Thảo Ngân	DH34TC03	Tài chính	8,83	Giỏi	81	Tốt	20	Giỏi
236	050606180197	Tô Thị Hoàng Lộc	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,82	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
237	030434180264	Huỳnh Ngọc Xười	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,82	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
238	030633170269	Trương Thị Hà Nhi	DH33TC03	Tài chính	8,82	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
239	030534180120	Nguyễn Thị Tuyết Nga	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,82	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
240	030534180223	Phạm Phương Trinh	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,82	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
241	030633171645	Phạm Thị Anh Thư	DH33TC07	Tài chính	8,82	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
242	030436200028	Phạm Lê Thuỳ Diễm	DH36AV04	Ngoại ngữ	8,81	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
243	030534180131	Nguyễn Thị Ngọc	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,81	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
244	030434180038	Mẫn Thị Anh Đào	DH34AV01	Ngoại ngữ	8,81	Giỏi	92	Xuất sắc	28	Giỏi
245	030134180246	Nguyễn Thị Mai Linh	DH34TC02	Tài chính	8,81	Giỏi	89	Tốt	29	Giỏi
246	030134180081	Trần Thị Mỹ Duyên	DH34TC01	Tài chính	8,81	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
247	050608200343	Võ Gia Hân	HQ8-GE03	Quản trị kinh doanh	8,81	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
248	050607190096	Trần Thị Mỹ Duyên	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,81	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
249	030135190708	Nguyễn Trần Thu Uyên	DH35TC03	Tài chính	8,81	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
250	050608200541	Nguyễn Thị Hồng Nhung	HQ8-GE13	Quản trị kinh doanh	8,81	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
251	050607190340	Huỳnh Thị Thúy Nhi	HQ7-GE06	Ngân hàng	8,8	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
252	030535190167	Trần Thị Quỳnh Như	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
253	050606180386	Trần Ngọc Thanh Thủy	HQ6-GE05	Ngân hàng	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
254	030834180173	Nguyễn Thị Yên Nhi	DH34KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,8	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
255	030335190338	Hà Ngọc Yên	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,8	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
256	030534180002	Huỳnh Thị Ngọc Anh	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,8	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
257	030134180393	Triệu An Phúc	DH34NH03	Ngân hàng	8,8	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
258	030735190070	Phan Huỳnh Mai	DH35LK02	Luật kinh tế	8,8	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
259	030436200043	Nguyễn Thục Đoan	DH36AV02	Ngoại ngữ	8,8	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
260	030633170329	Nguyễn Dương Anh Thư	DH33KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,8	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
261	030835190177	Vũ Quỳnh Như	DH35KQ03	Kinh tế quốc tế	8,8	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
262	030535190128	Đặng Thị Ngân	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,8	Giỏi	83	Tốt	22	Giỏi
263	050608200460	Quách Hằng Ni	HQ8-GE11	Quản trị kinh doanh	8,79	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
264	030834180181	Lữ Thị Lan Nhung	DH34KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,79	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
265	030534180078	Phạm Thị Hương	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,79	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
266	030134180422	Nguyễn Tuyết Quân	DH34NH04	Ngân hàng	8,79	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
267	050608200578	Huỳnh Phú Quang	HQ8-GE02	Quản trị kinh doanh	8,79	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
268	030536200296	Cáp Thị Hiền My	DH36KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,79	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
269	030134180330	Đặng Thị Bích Ngọc	DH34TC03	Tài chính	8,79	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
270	030236200040	Phạm Minh Đức	DH36HT04	Hệ thống thông tin	8,79	Giỏi	87	Tốt	17	Giỏi
271	030436200190	Nguyễn Cao Minh Thư	DH36AV04	Ngoại ngữ	8,79	Giỏi	87	Tốt	17	Giỏi
272	030535190064	Huỳnh Thị Ngọc Hân	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,79	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
273	030336200188	Nguyễn Thị Yến Nhi	DH36QT03	Quản trị kinh doanh	8,79	Giỏi	83	Tốt	15	Giỏi
274	030334180191	Võ Thị Kiều Oanh	DH34QT02	Quản trị kinh doanh	8,79	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
275	030805170004	Nguyễn Ngọc Bích Hằng	HQ5-GE01	Ngân hàng	8,78	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
276	030735190095	Vũ Nguyễn Quỳnh Như	DH35LK01	Luật kinh tế	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	19	Giỏi
277	050607190403	Nguyễn Thôi Kim Phương	HQ7-GE17	Ngân hàng	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	15	Giỏi
278	030633170925	Doãn Hoàng Minh	HQ5-GE04	Ngân hàng	8,78	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
279	030134180650	Lê Thị Thảo Vy	DH34TC05	Tài chính	8,78	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
280	030835190223	Nguyễn Nữ Kim Thoa	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,78	Giỏi	89	Tốt	30	Giỏi
281	050606180268	Nguyễn Thiện Nhân	HQ6-GE10	Ngân hàng	8,78	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
282	050606180395	Trần Đình Anh Thư	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
283	030633170054	Lâm Thị Hồng Mai	DH33TC03	Tài chính	8,78	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
284	030136200148	Trần Hồng Hạnh	DH36DC08	Ngân hàng	8,78	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
285	030535190243	Trương Thị Thùy Trang	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
286	030136200677	Lã Tấn Hoài Trâm	DH36DC10	Ngân hàng	8,78	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
287	050607190328	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	HQ7-GE16	Ngân hàng	8,77	Giỏi	99	Xuất sắc	15	Giỏi
288	030633170552	Bùi Mỹ Ân	HQ5-GE04	Ngân hàng	8,77	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
289	050606180200	Nguyễn Thanh Thắng Lợi	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
290	030534180108	Tăng Ngọc Mi	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	91	Xuất sắc	21	Giỏi
291	030534180099	Phan Thị Nhật Linh	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
292	030235190192	Nguyễn Võ Tường Vi	DH35TM01	Hệ thống thông tin	8,77	Giỏi	88	Tốt	19	Giỏi
293	030535190107	Võ Thị Phương Linh	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	87	Tốt	23	Giỏi
294	030633171705	Phạm Hồng Hân	DH33TC07	Tài chính	8,77	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
295	030835190160	Nguyễn Đức Minh Nhật	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,77	Giỏi	82	Tốt	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
296	030534180235	Nguyễn Thị Thúy Vân	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	82	Tốt	18	Giỏi
297	030135190380	Trần Trung Nguyên	HQ7-GE07	Ngân hàng	8,77	Giỏi	80	Tốt	15	Giỏi
298	030134180069	Đỗ Đăng Duy	DH34NH01	Ngân hàng	8,76	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
299	030535190221	Nguyễn Minh Thư	DH35KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,76	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi
300	030435190246	Trần Thị Bích Tuyền	DH35AV02	Ngoại ngữ	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	23	Giỏi
301	110301190055	Bùi Duy Thuận	DH35DD02	Quản trị kinh doanh	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
302	050607190338	Hà Uyển Nhi	HQ7-GE13	Quản trị kinh doanh	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
303	030633170116	Tổng Lê Như Huyền	DH33KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,76	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
304	030835190181	Nguyễn Thị Hồng Phấn	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
305	030633170557	Nguyễn Hữu Thiên Ân	DH33TC05	Tài chính	8,76	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
306	030236200159	Nguyễn Hà Thi	DH36HT03	Hệ thống thông tin	8,76	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
307	050606180383	Nguyễn Thị Ngân Thùy	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	8,76	Giỏi	80	Tốt	15	Giỏi
308	030434180039	Phạm Thị Đào	DH34AV01	Ngoại ngữ	8,75	Giỏi	95	Xuất sắc	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
309	030235190182	Đinh Thị Thảo Uyên	DH35DN02	Hệ thống thông tin	8,75	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
310	030633171228	Nguyễn Thị Thanh Ngân	DH33KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,75	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
311	050606180415	Nguyễn Thu Trang	HQ6-GE12	Ngân hàng	8,75	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
312	050608200090	Bùi Thị Diễm Mi	HQ8-GE19	Ngân hàng	8,75	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
313	050607190532	Phạm Thị Thủy Tiên	HQ7-GE03	Quản trị kinh doanh	8,75	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
314	030434180138	Trần Yến Nhi	DH34AV03	Ngoại ngữ	8,75	Giỏi	87	Tốt	24	Giỏi
315	030834180022	Nguyễn Hồng Ngọc Bích	DH34KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	81	Tốt	26	Giỏi
316	030834180217	Thái Thị Bích Tuyền	DH34KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	81	Tốt	22	Giỏi
317	030136200654	Trần Hoài Thương	DH36DC06	Ngân hàng	8,74	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
318	030805170337	Nguyễn Thị Ngọc Anh	HQ5-GE05	Quản trị kinh doanh	8,74	Giỏi	99	Xuất sắc	15	Giỏi
319	030334180057	Võ Thị Thùy Em	DH34MK01	Quản trị kinh doanh	8,74	Giỏi	97	Xuất sắc	21	Giỏi
320	030633170807	Nguyễn Thị Như Ý	DH33TC03	Tài chính	8,74	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
321	030235190133	Nguyễn Phan Duy Tân	DH35TM01	Hệ thống thông tin	8,74	Giỏi	93	Xuất sắc	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
322	030334180064	Đặng Thị Kim Hạnh	DH34QT01	Quản trị kinh doanh	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
323	030134180162	Nguyễn Thị Thúy Hồng	DH34TC02	Tài chính	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
324	030534180125	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,74	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
325	050607190533	Tổng Thị Mỹ Tiên	HQ7-GE04	Ngân hàng	8,74	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
326	050608200737	Trần Thị Quế Trân	HQ8-GE02	Quản trị kinh doanh	8,74	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
327	030235190162	Lý Huyền Trâm	DH35DN01	Hệ thống thông tin	8,74	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
328	030335190243	Lê Thanh Thảo	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,74	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
329	030534180196	Võ Hoàng Thụy	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,74	Giỏi	83	Tốt	21	Giỏi
330	030136200715	Võ Thị Trọng	DH36DC12	Ngân hàng	8,74	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
331	050607190404	Nguyễn Trần Như Phương	HQ7-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,73	Giỏi	98	Xuất sắc	16	Giỏi
332	030534180047	Huỳnh Ngọc Hân	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,73	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
333	030434180243	Nguyễn Hồ Thu Uyên	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,73	Giỏi	94	Xuất sắc	22	Giỏi
334	030434180236	Trần Thị Thảo Trinh	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,73	Giỏi	92	Xuất sắc	28	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
335	030335190038	Lê Quảng Đại	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,73	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
336	050606180300	Đào Thị Minh Phương	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,73	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
337	030534180092	Dương Thị Ánh Linh	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,73	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
338	030633170858	Lê Mai Mỹ Huyền	DH33TC05	Tài chính	8,73	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
339	030633171266	Trần Thị Ngọc Đoan	DH33KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,73	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
340	030334180238	Huỳnh Thanh Thảo	DH34QT02	Quản trị kinh doanh	8,73	Giỏi	83	Tốt	24	Giỏi
341	030805170205	Lâm Minh Bảo Trân	HQ5-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,72	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
342	030135190580	Nguyễn Lê Hoài Thương	HQ7-GE05	Ngân hàng	8,72	Giỏi	97	Xuất sắc	15	Giỏi
343	050608200297	Lê Nguyễn Phương Đài	HQ8-GE14	Ngân hàng	8,72	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
344	030335190100	Nguyễn Thị Mỹ Lài	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,72	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
345	110301190026	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	DH35DD02	Quản trị kinh doanh	8,72	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
346	030135190663	Nguyễn Thị Lệ Trinh	DH35TC05	Tài chính	8,72	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
347	030134180349	Lê Quốc Nhật	DH34NH03	Ngân hàng	8,72	Giỏi	88	Tốt	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
348	050608200324	Lương Gia Hào	HQ8-GE11	Quản trị kinh doanh	8,72	Giỏi	88	Tốt	17	Giỏi
349	030633170346	Nguyễn Thị Phương Trâm	DH33TC03	Tài chính	8,72	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
350	030335190339	Lê Thị Yên	DH35QT02	Quản trị kinh doanh	8,72	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
351	050608200026	Võ Thanh Chí Bảo	HQ8-GE05	Ngân hàng	8,72	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
352	030134180222	Nguyễn Thị Hoàng Liên	DH34NH02	Ngân hàng	8,72	Giỏi	82	Tốt	23	Giỏi
353	030536200238	Đặng Phạm Phương Trinh	DH36KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,72	Giỏi	82	Tốt	16	Giỏi
354	030534180055	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,71	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
355	030236200031	Nguyễn Hoài Ánh Dương	DH36HT02	Hệ thống thông tin	8,71	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
356	030334180220	Nguyễn Trọng Tài	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	8,71	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
357	030236200202	Đoàn Thị Như Ý	DH36HT02	Hệ thống thông tin	8,71	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
358	050607190049	Pakpahan Nguyễn Hồng Ân	HQ7-GE03	Quản trị kinh doanh	8,71	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
359	030434180073	Thái Lê Ngọc Huyền	DH34AV02	Ngoại ngữ	8,71	Giỏi	90	Xuất sắc	22	Giỏi
360	030135190197	Nguyễn Thị Kim Hoanh	DH35NH01	Ngân hàng	8,71	Giỏi	90	Xuất sắc	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
361	030534180081	Phan Thị Mỹ Hường	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,71	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
362	030236200093	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH36HT04	Hệ thống thông tin	8,71	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
363	030134180489	Trần Hữu Thái	DH34TC04	Tài chính	8,71	Giỏi	87	Tốt	27	Giỏi
364	030134180511	Trần Thị Kim Thảo	DH34TC04	Tài chính	8,71	Giỏi	87	Tốt	27	Giỏi
365	030236200222	Phạm Huỳnh Khải Thiên	DH36HT02	Hệ thống thông tin	8,71	Giỏi	86	Tốt	17	Giỏi
366	030334180258	Lương Thị Thùy Trang	DH34QT02	Quản trị kinh doanh	8,71	Giỏi	85	Tốt	19	Giỏi
367	030835190163	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	DH35KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,7	Giỏi	97	Xuất sắc	24	Giỏi
368	050608200626	Lê Đoàn Tuấn Tú	HQ8-GE20	Ngân hàng	8,7	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
369	030135190281	Trần Kiều Mai Linh	DH35TC04	Tài chính	8,7	Giỏi	91	Xuất sắc	21	Giỏi
370	030633170194	Trần Thị Thanh Huyền	DH33TC02	Tài chính	8,7	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
371	050608200045	Cao Nguyễn Ngọc Giàu	HQ8-GE07	Ngân hàng	8,7	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
372	030134180413	Trần Thị Mỹ Phương	DH34TC04	Tài chính	8,7	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
373	030534180064	Vũ Thị Hồng	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,7	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
374	030633170197	Phan Thị Thu Nguyệt	DH33TC02	Tài chính	8,7	Giỏi	83	Tốt	21	Giỏi
375	030434180183	Trịnh Trọng Tiến	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,7	Giỏi	80	Tốt	23	Giỏi
376	050608200716	Lâm Hoàng Huyền Trang	HQ8-GE14	Ngân hàng	8,69	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
377	030535190185	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HQ7-GE09	Kế toán - Kiểm toán	8,69	Giỏi	90	Xuất sắc	16	Giỏi
378	030134180302	Lê Thị Ngà	DH34TC03	Tài chính	8,69	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
379	030534180050	Trần Gia Hân	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,69	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
380	030434180168	Nguyễn Thị Ngọc Quế	DH34AV03	Ngoại ngữ	8,69	Giỏi	89	Tốt	19	Giỏi
381	030336200241	Lê Thị Cẩm Tú	DH36QT05	Quản trị kinh doanh	8,69	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
382	030134180203	Lê Vũ Khang	DH34TC02	Tài chính	8,69	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
383	030134180307	Huỳnh Kim Ngân	DH34NH03	Ngân hàng	8,69	Giỏi	81	Tốt	23	Giỏi
384	030633171591	Huỳnh Kim Thảo	DH33TC06	Tài chính	8,68	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
385	050606180194	Vương Đức Long	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	8,68	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
386	030534180026	Trần Thị Duyên	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,68	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
387	030633170331	Ngô Hiếu Khả	Duyên	HQ5-GE07	Kế toán - Kiểm toán	8,68	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
388	050606180176	Ngô Văn	Lin	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	8,68	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
389	030134180111	Phan Thị	Hà	DH34TC01	Tài chính	8,68	Giỏi	91	Xuất sắc	27	Giỏi
390	030534180124	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,68	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
391	050607190621	Lê Gia	Uyên	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,68	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
392	030136200676	Hồ Hoàng Bảo	Trâm	DH36DC03	Ngân hàng	8,68	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
393	030633170030	Ngô Đạt	Quý	DH33TC02	Tài chính	8,68	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
394	030135190508	Hồ Lê Mỹ	Thanh	HQ7-GE04	Ngân hàng	8,68	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
395	030735190057	Dương Thị Cẩm	Hường	DH35LK02	Luật kinh tế	8,68	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
396	030633170716	Nguyễn Trần	Duy	DH33TC05	Tài chính	8,68	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
397	030134180603	Lê Thị Mỹ	Trinh	DH34TC05	Tài chính	8,68	Giỏi	82	Tốt	20	Giỏi
398	030136200109	Phạm Thị Hạnh	Duyên	DH36DC01	Ngân hàng	8,68	Giỏi	81	Tốt	18	Giỏi
399	030834180078	Nguyễn Minh	Hiếu	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,67	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
400	030534180130	Lưu Bích Ngọc	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,67	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
401	030136200387	Đặng Duy Ngọc	DH36DC01	Ngân hàng	8,67	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
402	030336200130	Đào Thị Mỹ Linh	DH36QT02	Quản trị kinh doanh	8,67	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
403	030235190197	Đinh Thị Như Ý	DH35TM01	Hệ thống thông tin	8,67	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
404	050606180305	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	HQ6-GE12	Ngân hàng	8,67	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
405	030535190051	Trần Ngọc Hà	DH35KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,67	Giỏi	87	Tốt	20	Giỏi
406	030136200292	Nguyễn Lê Nhật Linh	DH36DC02	Ngân hàng	8,67	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
407	030134180249	Phạm Thị Thùy Linh	DH34TC03	Tài chính	8,67	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
408	030335190185	Trần Nguyệt Yến Nhi	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,67	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
409	030134180589	Nguyễn Thị Thùy Trâm	DH34NH05	Ngân hàng	8,66	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
410	030135190540	Phan Thị Minh Thi	DH35NH01	Ngân hàng	8,66	Giỏi	93	Xuất sắc	22	Giỏi
411	030534180182	Trần Thị Băng Thanh	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,66	Giỏi	90	Xuất sắc	24	Giỏi
412	050607190025	Mai Thị Kim Anh	HQ7-GE02	Quản trị kinh doanh	8,66	Giỏi	89	Tốt	19	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
413	050608200331	Nguyễn Phạm Thuận Hằng	HQ8-GE05	Ngân hàng	8,66	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
414	050608200615	Nguyễn Quốc Tân	HQ8-GE02	Quản trị kinh doanh	8,66	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
415	050608200086	Tăng Kim Lợi	HQ8-GE12	Quản trị kinh doanh	8,66	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
416	030434180265	Nguyễn Thị Như Ý	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,66	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
417	030633170631	Đoàn Hiền Phụng	DH33KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,66	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
418	030836200215	Hồ Thị Ngọc Trâm	DH36KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,66	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
419	030135190464	Cao Minh Quang	DH35TC06	Tài chính	8,66	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
420	030633170213	Nguyễn Thị Trúc Thi	DH33KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,66	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
421	030633171109	Ngô Thị Thùy Dương	DH33NH03	Ngân hàng	8,66	Giỏi	85	Tốt	15	Giỏi
422	030335190334	Hồ Lưu Thị Như Ý	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,66	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
423	050607190636	Nguyễn Ngọc Tường Vi	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	8,66	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
424	030633170293	Nguyễn Minh Phú	DH33TC02	Tài chính	8,66	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
425	030436200206	Phạm Lê Thanh Trúc	DH36AV05	Ngoại ngữ	8,66	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
426	030805170054	Võ Thị Mỹ Hân	HQ5-GE01	Ngân hàng	8,65	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
427	030334180123	Nguyễn Thị Thúy Linh	DH34QT01	Quản trị kinh doanh	8,65	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
428	030534180022	Đinh Phạm Thúy Duyên	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,65	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
429	030235190145	Phạm Thị Thúy Thúy	DH35TM02	Hệ thống thông tin	8,65	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
430	030136200675	Đoàn Thị Bích Trâm	DH36DC06	Ngân hàng	8,65	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
431	030633171186	Lê Thị Giang	DH33KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,65	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
432	050607190079	Lý Hồ Diệp	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	8,65	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
433	030633170484	Lê Ngọc Anh Thư	DH33KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,65	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
434	030535190144	Trần Bảo Ngọc	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,65	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
435	030805170191	Nguyễn Hồng Hạnh	HQ5-GE01	Ngân hàng	8,64	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
436	030835190213	Nguyễn Thị Thu Thảo	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,64	Giỏi	93	Xuất sắc	24	Giỏi
437	030435190030	Lưu Nguyễn Hoài Dung	DH35AV04	Ngoại ngữ	8,64	Giỏi	89	Tốt	29	Giỏi
438	030135190680	Võ Thị Thanh Trúc	DH35NH06	Ngân hàng	8,64	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
439	030536200216	Đặng Thị Hồng Trang	DH36KT06	Kế toán - Kiểm toán	8,64	Giỏi	88	Tốt	16	Giỏi
440	030434180134	Nguyễn Khánh Nhi	DH34AV02	Ngoại ngữ	8,64	Giỏi	87	Tốt	24	Giỏi
441	030535190029	Hồ Phạm Ngọc Dung	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,64	Giỏi	87	Tốt	22	Giỏi
442	030633170176	Bùi Khánh Minh Thảo	DH33TC01	Tài chính	8,64	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
443	030334180267	Lê Thị Huyền Trân	DH34MK03	Quản trị kinh doanh	8,64	Giỏi	85	Tốt	24	Giỏi
444	030136200821	Mai Chí Công	DH36DC11	Ngân hàng	8,64	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
445	030335190293	Võ Thị Xuân Triền	DH35MK03	Quản trị kinh doanh	8,64	Giỏi	81	Tốt	23	Giỏi
446	030633170944	Nguyễn Thị Hoài Ly	DH33KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,64	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
447	050607190512	Nguyễn Thị Anh Thư	HQ7-GE17	Ngân hàng	8,64	Giỏi	81	Tốt	15	Giỏi
448	030805170104	Nguyễn Thị Đoan Trang	HQ5-GE03	Ngân hàng	8,63	Giỏi	98	Xuất sắc	18	Giỏi
449	050608200323	Tô Thị Mỹ Hạnh	HQ8-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,63	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
450	030434180054	Vũ Ngọc Hân	DH34AV01	Ngoại ngữ	8,63	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
451	050607190089	Đoàn Thị Cẩm Duyên	HQ7-GE08	Kế toán - Kiểm toán	8,63	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
452	030435190213	Nguyễn Thái Anh Thu	DH35AV04	Ngoại ngữ	8,63	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
453	030633171637	Phạm Thị Mai Huế	DH33TC06	Tài chính	8,63	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
454	030134180216	Nguyễn Khuyển	DH34TC02	Tài chính	8,63	Giỏi	88	Tốt	23	Giỏi
455	030534180079	Trần Thị Lan Hương	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,63	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
456	030534180216	Nguyễn Thị Huyền Trân	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,63	Giỏi	87	Tốt	20	Giỏi
457	030134180328	Trần Thị Bé Ngoan	DH34TC03	Tài chính	8,63	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
458	030535190048	Nguyễn Thị Thanh Hà	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,63	Giỏi	84	Tốt	22	Giỏi
459	050608200568	Ngô Thị Kim Phước	HQ8-GE05	Ngân hàng	8,63	Giỏi	82	Tốt	18	Giỏi
460	030136200597	Nguyễn Thị Như Thảo	DH36DC02	Ngân hàng	8,63	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
461	030633170416	Nguyễn Thị Diễm	DH33TC02	Tài chính	8,62	Giỏi	98	Xuất sắc	15	Giỏi
462	030434180240	Nguyễn Thanh Trường	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,62	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
463	030835190083	Nguyễn Thị Thanh Huyền	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,62	Giỏi	93	Xuất sắc	21	Giỏi
464	030435190074	Trần Ngọc Hiệp	DH35AV01	Ngoại ngữ	8,62	Giỏi	93	Xuất sắc	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
465	030134180028	Trịnh Tiến Anh	DH34TC01	Tài chính	8,62	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
466	050607190220	Nguyễn Thị Ngọc Lan	HQ7-GE11	Quản trị kinh doanh	8,62	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
467	030334180092	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	DH34QT01	Quản trị kinh doanh	8,62	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
468	030633171096	Nguyễn Thị Kim Thoa	DH33TC06	Tài chính	8,62	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi
469	030335190295	Phạm Thị Kiều Trinh	DH35QT02	Quản trị kinh doanh	8,62	Giỏi	90	Xuất sắc	22	Giỏi
470	050606180440	Tạ Thị Thu Uyên	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	8,62	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
471	030535190127	Đinh Thị Bích Ngân	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,62	Giỏi	88	Tốt	22	Giỏi
472	030535190203	Nguyễn Thị Phương Thảo	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,62	Giỏi	87	Tốt	23	Giỏi
473	030234180019	Vũ Thị Mai Diệu	DH34TM01	Hệ thống thông tin	8,62	Giỏi	86	Tốt	23	Giỏi
474	030434180220	Lê Thị Thùy Trang	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,62	Giỏi	86	Tốt	23	Giỏi
475	030335190298	Nguyễn Đức Trọng	DH35MK02	Quản trị kinh doanh	8,62	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
476	030134180312	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	DH34TC03	Tài chính	8,62	Giỏi	85	Tốt	23	Giỏi
477	030434180251	Nguyễn Thị Tường Vi	DH34AV04	Ngoại ngữ	8,62	Giỏi	81	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
478	030136200634	Phạm Thị Thúy	DH36DC06	Ngân hàng	8,61	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
479	030335190333	Dương Thị Kim Xuyên	DH35QT01	Quản trị kinh doanh	8,61	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
480	030535190163	Phạm Thị Nhung	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,61	Giỏi	92	Xuất sắc	22	Giỏi
481	050607190199	Mai Kim Khánh	HQ7-GE17	Ngân hàng	8,61	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
482	030534180069	Phan Thị Huyền	DH34KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,61	Giỏi	90	Xuất sắc	21	Giỏi
483	030534180251	Nguyễn Lý Hồng Yên	DH34KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,61	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
484	030435190191	Nguyễn Thế Thanh Thảo	DH35AV02	Ngoại ngữ	8,61	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
485	050608200810	Trần Thị Cẩm Yên	HQ8-GE02	Quản trị kinh doanh	8,61	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
486	030534180181	Nguyễn Thị Dương Thanh	DH34KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,61	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
487	030135190707	Nguyễn Thị Thùy Uyên	DH35TC07	Tài chính	8,61	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
488	030336200200	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	DH36QT06	Quản trị kinh doanh	8,61	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
489	030134180288	Vương Tường Mỹ	DH34TC03	Tài chính	8,61	Giỏi	85	Tốt	21	Giỏi
490	030534180013	Trần Thị Mỹ Châu	DH34KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,6	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		

Danh sách này gồm 490 sinh viên./.

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN